

Số: 20 /2019/QĐST - HNGĐ

Lương Sơn, ngày 31 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 219/2018/TLST - HNGĐ
ngày 25 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm S, xã N , huyện L, tỉnh H

Bị đơn: Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1998

Địa chỉ: Xóm S, xã Nhuận T, huyện L, tỉnh H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày
23 tháng 01 năm 2019

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong
biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm
2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái
đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly
hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận
đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Văn T và chị Hoàng Thị
L
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn T và chị Hoàng Thị L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hoàng Thị L có trách nhiệm nuôi dưỡng chăm sóc con chung Bùi Thanh T, sinh ngày 19/01/2018 đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Bùi Văn T phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng (hai triệu đồng) cho đến khi cháu T trưởng thành đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 01/2019. Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không đề nghị tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Vợ chồng không vay nợ ai.

- Về án phí: Anh Bùi Văn T tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Số tiền này được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí anh T đã nộp tại biên lai số 0000400 ngày 25/12/2018 của chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn.

Trong trường hợp, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS huyện LS;
- THADS huyện LS;
- UBND xã Cư Yên;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Kim Lượng

